

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86 /2018/HSST

Ngày:14/6/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huế.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Đình Ghi và ông Nguyễn Văn Vy.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Công Khanh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST-HS ngày 31/5/2018 đối với bị cáo:

*Mai Văn T*, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/4/1971 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Đường B, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Mai T (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1949; có vợ Lê Thị Ngọc C và 02 con, con lớn nhất 22 tuổi, con nhỏ nhất 19 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Ông Trần Đại Đ, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Đường T, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Đường T, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

*Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Đường M, phường P, thành phố Huế, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 26/02/2017, Mai Văn T có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô 75H5-2088 đi trên đường Đ theo hướng từ chợ P đến đường

H. Khi đi đến đoạn đường trước số nhà 63 đường Đ, T điều khiển xe chạy sang phần đường của xe ngược chiều để chuẩn bị cho xe vượt qua nên đã va chạm vào xe mô tô 75F8-4322 do ông Trần Đại Đ có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển đi theo hướng ngược lại gây ra tai nạn giao thông.

Khi Công an đang bảo vệ hiện trường vụ tai nạn thì có ông Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô 75H5-9042 đi trên đường Đ theo hướng đường H đến chợ P, khi đi đến đoạn đường trên do thiếu chú ý quan sát nên ông L đã để xe mô tô do mình điều khiển va chạm vào xe mô tô 75F8-4322 đang nằm ở hiện trường tự gây ra tai nạn giao thông.

Hậu quả: Bị cáo T, ông Đ, ông L bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Trung ương Huế, 03 xe mô tô hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 371-17/TgT ngày 27/11/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã giám định và kết luận thương tích của ông Trần Đại Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não xuất huyết bán cầu não phải đã phẫu thuật giảm áp hiện tại khuyết sọ diện lớn, liệt nửa người mức độ nặng, sa sút trí tuệ 73%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 73%.

Về hiện trường: Lấy công nhà số 63 đường Đ làm mốc khám nghiệm, hướng khám nghiệm từ chợ P đến đường H. Đoạn xảy ra tai nạn rộng 7m90, được trải nhựa bằng phẳng ở giữa có vạch kẻ đường đứt quãng phân chia thành hai làn xe chạy ngược chiều nhau mỗi bên rộng 3m95. Xe mô tô 75F8-4322 sau tai nạn ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay về hướng chợ P chệch sang trái, trực trước, trực sau cách mép đường về bên trái lần lượt là 5m40, 6m50 và trực sau cách trực trước xe mô tô 75H5-9042 là 0m25. Xe mô tô 75H5-9042 sau tai nạn ngã nghiêng bên trái, phần đầu chắn đề lê xe mô tô 75F8-4322, trực trước cách mép phải 6m20. Dấu vết số 3 là vết cày (1) dài 1m00, điểm đầu cách mép phải là 6m00, điểm cuối nằm dưới góc chân trước bên phải xe mô tô 75F8-4322. Dấu vết 4,5,6 là các vùng vỡ có kích thước lần lượt là 00m50x00m20, 00m60x 00m40, 0m10x 0m10. Dấu vết số 7 là vùng máu có kích thước 0m60x 0m50, tâm vùng máu cách trực sau xe mô tô 75H5-2088 là 00m70, cách mép phải là 3m20. Dấu vết số 8 là vết cày (2) dài 0m10, điểm đầu cách mép phải là 4m10, điểm cuối cách nằm dưới góc chân trước bên phải xe mô tô 75H5-2088. Xe mô tô 75H5-2088 sau tai nạn ngã nghiêng sang phải, đầu hướng đường H, đuôi hướng chợ P, trực sau, trực trước cách mép đường phải lần lượt là 4m10, 4m40.

Về phương tiện: Xe mô tô 75F8-4322 sau tai nạn: Vùng nhựa đầu đèn xe bung vỡ phức tạp kích thước (45x20)cm. Dè trước vỡ hoàn toàn. Phụộc trước phải, gãy rời, điểm gãy cách mặt đất 55cm. Chân số cong lệch trước ra sau, gác chân trước trái cong lệch. Xe mô tô 75H5-2088 sau tai nạn: Đầu mút chân số trước chà xước kim loại kích thước (1x1)cm. Góc chân trước bên trái bị cong lệch trước ra sau. Ốp chắn xích có dính nhiều chất màu đỏ. Xe mô tô 75H5-9042 sau tai nạn: Vành trước cong lún hướng từ ngoài vào trong, kích thước (10x2)cm, tâm lún cách chân van 14cm theo chiều tịnh tiến tới.

Từ dấu vết để lại trên hiện trường, phương tiện xác định cụm chân số, gác chân trước bên trái xe 75H5-2088 do Mai Văn T điều khiển va chạm vào phụộc trước bên trái, chân số, gác chân trước bên trái xe mô tô 75F8-4322 do ông Trần Đại

Đ điều khiển đi theo hướng ngược lại trong khoảng từ dấu vết số 03 đến dấu vết 08 trên hiện trường thuộc phần đường xe ông Trần Đại Đ điều khiển.

*Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình làm việc tại Toà án, giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thoả thuận bồi thường thiệt hại về các khoản: chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại; thu nhập thực tế bị mất của bị hại; chi phí và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị; chi phí chăm sóc bị hại; tiền bù đắp tổn thất tinh thần với số tiền 222 triệu đồng, bị cáo đã bồi thường tổng số tiền 222 triệu đồng.

*Về xử lý vật chứng:* Sau khi tạm giữ xe mô tô 75F8-4322, 75H5-9042 và 75H5-2088 để khám phương tiện phục vụ điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Mai Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 21/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù .

Tại phiên toà hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền chi phí bình thờ ô xy cho bị hại với tổng số tiền 18 triệu đồng. Bị cáo cũng nhất trí yêu cầu trên. Bà T tình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà, bị cáo Mai Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản khám

nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 26/02/2017, tại đoạn đường trước số nhà 63 đường Đ, phường P, thành phố Huế, Mai Văn T có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe mô tô 75H5-2088 đi không đúng phần đường quy định nên đã để cụm chân số, gác chân trước bên trái va chạm vào phuộc trước bên trái, chân số, gác trước bên trái xe mô tô 75F8-4322 do ông Trần Đại Đ điều khiển đang theo hướng ngược lại gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả ông Trần Đại Đ bị thương với tỷ lệ thương tích là 73%.

Hành vi của bị cáo Mai Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Mai Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được học luật giao thông đường bộ và có giấy phép lái xe, nhưng do không tuân thủ các nguyên tắc an toàn giao thông đường bộ, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Xét về mức độ lỗi trong vụ tai nạn thì thấy lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại xong về phần dân sự theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại; đã được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] Về hình phạt: Nhận thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có thể tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, là phù hợp, đảm bảo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 240 triệu đồng, bao gồm các khoản sau: chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại; thu nhập thực tế bị mất của bị hại; chi phí và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị; chi phí chăm sóc bị hại; tiền bù đắp tổn thất tinh thần, bình thờ ô xy. Bị cáo đã bồi thường số tiền 222 triệu đồng. Số tiền còn lại là 18 triệu

đồng ( 240.000.000 đồng- 222.000.000 đồng = 18.000.000 đồng), bị cáo phải tiếp tục bồi thường ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Sau khi tạm giữ xe mô tô 75F8-4322, 75H5-9042 và 75H5-2088 để khám phương tiện phục vụ điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí trên số tiền 18 triệu đồng bị cáo còn phải thanh toán là 900.000 đồng (tức là 18.000.000 đồng x 5% = 900.000 đồng) .

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 202 ; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Công nhận sự thoả thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 240 triệu đồng, bị cáo đã bồi thường 222 triệu đồng. Số tiền còn lại là 18 triệu đồng, bị cáo tiếp tục bồi thường ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

-TAND tỉnh TTHuế;

-Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;

-Phòng PV27 Công an tỉnh TTHuế;

-Công an thành phố Huế;

-VKSND thành phố Huế;

-THA HS, THA DS;

-Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;.

-Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Huế**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ HUẾ**  
**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi giờ 30, ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huế.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Đình Ghi và ông Nguyễn Văn Vy.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với:

1/Bị cáo Mai Văn Tân (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 4 năm 1971 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2/ Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3/ Căn cứ kết tội bị cáo:

Vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 26/02/2017, tại đoạn đường trước số nhà 63 Đào Duy Anh, phường Phú Bình, thành phố Huế, Mai Văn Tân có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe mô tô 75H5-2088 đi không đúng phần đường quy định nên đã để cụm chân số, gác chân trước bên trái va chạm vào phuộc trước bên trái, chân số, gác trước bên trái xe mô tô 75F8-4322 do ông Trần Đại Điệp điều khiển đang theo hướng ngược lại gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả ông Trần Đại Điệp bị thương với tỷ lệ thương tích là 73%.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4/ Điều luật áp dụng đối với bị cáo: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5/ Hình phạt đối với bị cáo:

*Xử phạt:* 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Văn Tân cho Ủy ban nhân dân xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Công nhận sự thoả thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm với số tiền 240 triệu đồng, bị cáo đã bồi thường 222 triệu đồng. Số tiền còn lại là 18 triệu đồng, bị cáo tiếp tục bồi thường ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

7/ Về án phí sơ thẩm : Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

+ Buộc bị cáo Mai Văn Tân phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. .

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8/ Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9/ Không có kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào lúc 16giờ 0 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

